

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022

kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 35



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần City Auto (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho 6 tháng đầu năm 2022 kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được soát xét.

Công ty Cổ Phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hình thức sở hữu vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14 là: 723.977.760.000 đồng

Vốn góp của các cổ đông đến ngày 30/6/2022: 723.977.760.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty gồm:

Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Lâm	Thành viên
Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Thành viên
Ông: Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên
Ông: Phan Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng giám đốc Công ty gồm:

Ông: Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Bà: Phù Vĩnh Quế	Giám đốc đầu tư tài chính và đối ngoại
Bà: Lê Thị Phú	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc tài chính

Ban kiểm soát gồm:

Bà: Lê Thị Thương Thương	Trưởng ban	
Ông: Lê Danh Thủ	Thành viên	
Bà: Võ Thị Tường Vi	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 29/4/2022
Bà: Lê Thị Ngọc Huyền	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 29/4/2022

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty cho 6 tháng đầu năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này.
- Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOÀNG MINH TIẾN



Số: 523./BCSX/TC/2022/AASCS

BÁO CÁO SOÁT XÉT **THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần City Auto

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần City Auto, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022, từ trang 7 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/6/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần City Auto chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho giai đoạn 6 tháng năm 2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính soát xét cùng kỳ tại ngày 30/06/2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 12... tháng 8... năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



LÊ ĐÌNH ÁI

Giấy CNĐKHNKT số 3770-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		1.482.343.953.512	1.196.236.693.916
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	49.685.538.298	55.474.603.075
1. Tiền	111		49.685.538.298	48.474.603.075
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	7.000.000.000
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		1.214.984.905.797	806.737.742.258
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	491.746.906.807	227.221.874.252
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	275.020.359.482	162.846.914.790
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	448.128.411.909	416.497.749.943
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	89.227.599	171.203.273
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.06	206.589.655.390	325.137.984.316
1. Hàng tồn kho	141		207.007.140.297	325.555.469.223
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(417.484.907)	(417.484.907)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		11.083.854.027	8.886.364.267
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	9.730.675.900	4.707.982.050
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	1.320.052.760	4.151.289.927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	33.125.367	27.092.290
B. Tài sản dài hạn	200		584.196.961.763	565.854.901.525
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		285.614.943.554	282.607.051.396
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	20.403.139.998	24.882.807.840
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	265.211.803.556	257.724.243.556
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		159.403.125.769	159.454.459.452
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	72.562.707.104	74.795.519.469
- Nguyên giá	222		126.129.006.032	124.364.413.687
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(53.566.298.928)	(49.568.894.218)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	86.840.418.665	84.658.939.983
- Nguyên giá	228		88.001.531.441	85.634.531.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.161.112.776)	(975.591.458)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		1.605.762.995	197.927.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.605.762.995	197.927.000
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		48.000.000.000	48.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	48.000.000.000	48.000.000.000
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		89.573.129.445	75.595.463.677
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	3.091.282.019	3.755.405.829
2. Lợi thế thương mại	269	V.08	86.481.847.426	71.840.057.848
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.066.540.915.275	1.762.091.595.441

011725
CÔNG TY
TNHH
HUY TƯ
KẾ
KIỂM TC
PHIA NAM
P. HO

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. Nợ phải trả	300		1.219.119.156.383	950.263.323.561
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		1.139.606.698.693	883.308.981.061
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	190.540.722.534	138.331.526.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	72.590.036.445	76.649.998.868
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	10.948.618.186	18.321.760.878
4. Phải trả người lao động	314		11.408.081.071	10.071.708.861
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	9.830.964.514	4.125.141.327
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	71.716.441.403	31.532.447.558
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	769.756.245.112	601.002.100.658
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.815.589.428	3.274.296.577
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		79.512.457.690	66.954.342.500
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	79.512.457.690	66.954.342.500
D. Vốn chủ sở hữu	400		847.421.758.892	811.828.271.880
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		847.421.758.892	811.828.271.880
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	723.977.760.000	723.977.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		723.977.760.000	723.977.760.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	4.367.682.760	4.367.682.760
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	1.215.200.961	1.215.200.961
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	88.409.198.492	52.559.940.586
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		52.559.940.586	3.444.212.783
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.849.257.906	49.115.727.803
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.21	29.451.916.679	29.707.687.573
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.066.540.915.275	1.762.091.595.441

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		2.575.113.836.772	2.522.388.121.673
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		11.129.214.535	24.998.006.668
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	VI.01	2.563.984.622.237	2.497.390.115.005
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	2.362.261.141.572	2.328.998.826.087
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		201.723.480.665	168.391.288.918
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	15.176.562.194	12.659.240.307
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	19.746.731.709	22.457.058.676
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.746.731.709	22.457.058.676
8.	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24		-	(2.868.038.172)
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	106.713.225.785	91.794.593.673
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	57.877.036.446	50.011.183.471
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.563.048.919	13.919.655.233
12.	Thu nhập khác	31	VI.07	13.387.421.529	9.050.771.728
13.	Chi phí khác	32	VI.08	611.666.124	3.333.654.079
14.	Lợi nhuận khác	40		12.775.755.405	5.717.117.649
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.338.804.324	19.636.772.882
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	7.168.699.673	3.209.687.503
17.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		38.170.104.651	16.427.085.379
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		35.849.257.906	15.664.610.989
20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		2.320.846.745	762.474.390
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	495	245
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	472	245

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Thị Phú

Kê toán trưởng



Nguyễn Hoàng Minh Tiên

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>45.338.804.324</i>	<i>19.636.772.882</i>
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	7.765.505.257	8.450.251.208
(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.439.184.902)	(10.175.675.230)
Chi phí lãi vay	06	19.746.731.709	22.457.058.676
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	56.411.856.388	40.368.407.536
(Tăng) giảm các khoản phải thu	09	(395.031.805.416)	(121.866.340.248)
(Tăng) giảm hàng tồn kho	10	118.548.328.926	(175.913.472.066)
Tăng (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	87.370.433.652	(37.691.298.736)
(Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(19.000.359.618)	7.043.079.704
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.746.731.709)	(22.346.017.952)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.113.470.638)	(2.063.384.072)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(458.707.149)	(146.642.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(181.020.455.564)	(312.615.667.994)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.900.741.261)	(16.608.043.200)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6.094.100.909	5.179.090.908
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.725.771.495	21.146.038
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.080.868.857)	(11.407.806.254)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	227.600.320.000
Tiền thu từ đi vay	33	1.668.252.128.746	1.825.518.544.924
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.486.939.869.102)	(1.740.816.090.201)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	181.312.259.644	312.302.774.723
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(5.789.064.777)	(11.720.699.525)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	55.474.603.075	39.582.976.464
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	49.685.538.298	27.862.276.939

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính hợp nhất

Trương Thị Hồng Vân

Người lập biểu

Ngày 12 tháng 8 năm 2022

Lê Thị Phú

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Minh Tiến

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho báo cáo 6 tháng đầu năm 2022

I- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1- Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 ngày 09/3/2009 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 14 ngày 21/12/2021 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

2- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Thương mại – Dịch vụ

3- Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết : bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: hoạt động của đại lý bảo hiểm.
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Không có thay đổi nào làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty tại số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603-005.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tại ngày 30/6/2022, Công ty có 06 công ty con như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	98,53%	98,53%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Thương mại – dịch vụ	73,00%	73,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	số 682A, Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224, Quốc lộ 51, P. Kim Dinh, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại – dịch vụ	95,00%	95,00%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	216, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Thương mại – dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thương mại – dịch vụ	39,00%	82,80%

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối năm.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Cơ sở kế toán và nghĩa vụ thuế, thực hiện theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3- Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đối với tiền mặt tại thời điểm lập báo cáo, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Đối với tiền gửi ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có sự chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại

2. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán. ...

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Công ty tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hóa là các loại xe ô tô giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của tài sản cố định. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào điều kiện hoạt động như dự định. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được chuyển hoá thành tài sản cố định, còn những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được khoá sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh tuân thủ theo qui định tại Thông tư 45/2013/TT -BTC của Bộ Tài Chính.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

Phần mềm kế toán

Phần mềm được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 6 năm.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng trừ dần nguyên giá tài sản cố định, thời gian ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

5. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.



11/3/2013
C
C
K
/

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn phát sinh một lần quá lớn...

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý;

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoản thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty trích lập các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Đề nghị của Hội đồng quản trị và được đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- *Quỹ đầu tư phát triển*: Nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của công ty
- *Quỹ khen thưởng phúc lợi*: Nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá đã chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí bán hàng không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

15. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

18. Công cụ tài chính

Căn cứ thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo của Công ty.

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	5.458.056.193	7.112.958.237
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	864.653.593	651.216.529
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	180.564.139	2.145.604.394
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	443.888.362	324.970.332
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	971.909.599	994.126.482
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	2.997.040.500	2.997.040.500
Tiền gửi ngân hàng	44.227.482.105	41.361.644.838
- Tại Công ty Cổ phần City Auto	7.951.450.851	11.248.290.639
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	3.954.376.563	12.251.757.153
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	9.936.876.454	1.418.397.045
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	22.380.571.478	16.438.892.826
- Tại Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	4.206.759	4.307.175
Các khoản tương đương tiền	-	7.000.000.000
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	-	7.000.000.000
Cộng	49.685.538.298	55.474.603.075
2. Phải thu của khách hàng		
Ngắn hạn		
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	192.029.333.652	178.018.882.675
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	221.166.232.557	49.202.991.577
- Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Sài Gòn	78.551.340.598	-
Cộng	491.746.906.807	227.221.874.252
3. Trả trước cho người bán		
a) Ngắn hạn		
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	102.358.630.641	99.138.394.478
- Công Ty TNHH Minh Long	71.397.106.336	54.750.387.436
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	28.244.841.366	-
- Công ty Cổ phần Easy Car	25.483.905.977	-
- Công ty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	11.169.740.002	-
- Ông Đỗ Cao Trí	17.500.000.000	-
- Các khoản ứng trước đến các nhà cung cấp khác	18.866.135.160	8.958.132.876
Cộng	275.020.359.482	162.846.914.790
b) Dài hạn		
- Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	20.403.139.998	24.882.807.840
Cộng	20.403.139.998	24.882.807.840

11725
CÔNG TY
TNHH
H VU TU
HÍNH KẾ
KIỂM TO
PHÍA NA
T.P.H.C

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Phải thu khác		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
a) Ngắn hạn				
- Phải thu hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp chính		34.244.655.008	38.390.614.179	
- Phải thu khác từ Công ty CP Bất Động Sản Bảo Long		40.937.945.230	55.547.945.230	
- Phải thu khác từ Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		108.293.440.375	71.297.665.097	
- Phải thu tiền cho mượn đến các cá nhân		83.577.790.939	73.587.424.602	
- Phải thu chuyển nhượng cổ phần cho Công ty TNHH Auto Hoàng Gia Hà Nội		30.600.000.000	30.600.000.000	
- Phải thu khác từ Công ty TNHH Minh Long		23.775.558.164	21.890.772.471	
- Phải thu ngắn hạn tiền góp vốn tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Công ty CP Easy Car		10.693.000.000	8.700.000.000	
- Các khoản tạm ứng		15.757.224.659	25.200.996.219	
- Ký quỹ cho Công ty TNHH Minh Long thực hiện cải tạo nhà xưởng		70.000.000.000	70.000.000.000	
- Ký quỹ ngắn hạn khác		3.054.645.830	2.956.558.925	
- Các khoản phải thu khác		27.194.151.704	18.325.773.220	
Cộng		448.128.411.909	416.497.749.943	
b) Dài hạn				
- Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)		191.732.000.000	191.732.000.000	
- Ký quỹ dài hạn thuê văn phòng cho Công ty TNHH Minh Long		67.160.000.000	60.146.440.000	
- Ký quỹ dài hạn khác		6.319.803.556	5.845.803.556	
Cộng		265.211.803.556	257.724.243.556	
5. Tài sản thiếu chờ xử lý		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
- Hàng tồn kho	89.227.599	-	171.203.273	-
Cộng	89.227.599	-	171.203.273	-
6. Hàng tồn kho		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ dụng cụ	119.357.535	-	194.010.011	-
- Chi phí sản xuất dở dang	9.961.320.507	-	5.446.919.993	-
- Hàng hóa (6.1)	196.926.462.255	(417.484.907)	319.914.539.219	(417.484.907)
Cộng	207.007.140.297	(417.484.907)	325.555.469.223	(417.484.907)
(6.1) Chi tiết hàng hóa tồn kho:		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Xe các loại		140.281.244.851	264.959.840.831	
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		13.602.827.272	33.107.798.496	
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		1.420.327.272	20.856.136.363	
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		16.232.199.279	12.694.913.630	
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh		109.025.891.028	198.300.992.342	
Phụ tùng, phụ kiện		56.645.217.404	54.954.698.388	
- Tại Công ty Cổ phần City Auto		21.781.367.169	19.920.778.821	
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		24.012.649.297	23.922.630.493	
- Tại Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		6.012.715.346	7.610.778.484	
- Tại Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh		4.838.485.592	3.500.510.590	
Cộng		196.926.462.255	319.914.539.219	

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
7. Chi phí trả trước				
a) Ngắn hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		736.621.300	1.128.325.995	
- Vật tư sơn chờ kết chuyển		557.204.721	455.273.184	
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		8.436.849.879	3.124.382.871	
Cộng		9.730.675.900	4.707.982.050	
b) Dài hạn				
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		2.044.710.120	2.360.744.603	
- Chi phí trả trước khác chờ kết chuyển		1.046.571.899	1.394.661.226	
Cộng		3.091.282.019	3.755.405.829	
8. Lợi thế thương mại		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất		116.664.208.355	97.164.208.355	
Lợi thế thương mại đã phân bổ		(30.182.360.929)	(25.324.150.507)	
Cộng		86.481.847.426	71.840.057.848	
9. Tài sản cố định hữu hình	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Nhà cửa, vật kiến trúc	51.037.131.960	-	-	51.037.131.960
Máy móc, thiết bị	36.154.370.684	648.450.000	158.030.000	36.644.790.684
Phương tiện vận tải	35.493.316.062	9.440.455.266	8.203.282.921	36.730.488.407
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.679.594.981	37.000.000	-	1.716.594.981
Cộng	124.364.413.687	10.125.905.266	8.361.312.921	126.129.006.032
Khấu hao lũy kế				
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.330.242.147	2.180.766.864	-	18.511.009.011
Máy móc, thiết bị	21.197.497.395	2.383.104.404	109.743.050	23.470.858.749
Phương tiện vận tải	10.961.141.457	2.966.930.625	3.472.836.179	10.455.235.903
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.080.013.219	49.182.046	-	1.129.195.265
Cộng	49.568.894.218	7.579.983.939	3.582.579.229	53.566.298.928
Giá trị còn lại				
Nhà cửa, vật kiến trúc	34.706.889.813			32.526.122.949
Máy móc, thiết bị	14.956.873.289			13.173.931.935
Phương tiện vận tải	24.532.174.605			26.275.252.504
Thiết bị, dụng cụ quản lý	599.581.762			587.399.716
Cộng	74.795.519.469			72.562.707.104

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 41.184.882.825 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

10. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
Nguyên giá				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	-	84.022.474.623
Phần mềm	1.612.056.818	2.367.000.000	-	3.979.056.818
Cộng	85.634.531.441	2.367.000.000	-	88.001.531.441
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Phần mềm	975.591.458	185.521.318	-	1.161.112.776
Cộng	975.591.458	185.521.318	-	1.161.112.776
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	84.022.474.623			84.022.474.623
Phần mềm	636.465.360			2.817.944.042
Cộng	84.658.939.983			86.840.418.665

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết, vẫn còn sử dụng là 1.437.676.818 đồng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Mua sắm tài sản cố định	810.517.813	68.500.000
- Chi phí xây dựng showroom - Công ty CP Auto Bình Phước	795.245.182	129.427.000
Cộng	1.605.762.995	197.927.000

12. Các khoản đầu tư tài chính

DVT: ngàn đồng

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Đầu tư khác	48.000.000	48.000.000	-	48.000.000	48.000.000	-
Cộng	48.000.000	48.000.000	-	48.000.000	48.000.000	-

Đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp theo GCN ĐKKD	Giá trị vốn góp theo đăng ký	Giá trị vốn góp đến ngày 30/6/2022
- Công ty CP New City Rent A Car	16,00%	40.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty Cổ phần Easy Car	10,25%	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng			48.000.000.000

Đầu tư mua 1.600.000 cổ phần của Công ty CP New City Rent A Car với giá trị chuyển nhượng là 40 tỷ đồng, sở hữu 16% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315125524 ngày 10/11/2020 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Đầu tư nhận chuyển nhượng 800.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Easy Car với giá trị chuyển nhượng là 8 tỷ đồng, chiếm 10,25% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315963325 ngày 14/11/2019 với vốn điều lệ là 78 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

13. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Ford Việt Nam	20.430.836.531	20.430.836.531	17.619.318.396	17.619.318.396
- Cty TNHH Ô Tô VW Nha Trang	64.782.215.730	-	-	-
- Công ty CP Trident Auto	37.510.000.000	37.510.000.000	9.010.000.000	9.010.000.000
- Công ty CP Auto Phú Mỹ Hưng	14.757.816.002	14.757.816.002	-	-
- Công ty TNHH Minh Long	13.793.383.156	-	8.096.327.201	8.096.327.201
- Công ty CP TĐ Tân Thành Đô (Bên liên quan)	6.865.684.454	-	16.167.142.296	16.167.142.296
- Công ty TNHH Trend Motor VN	5.645.631.067	-	26.032.233.931	26.032.233.931
- Cty Truck&Bus Trường Chinh	-	-	29.504.000.000	29.504.000.000
- Công Ty CP Liên Doanh Ô Tô Hyundai Thành Công Việt Nam	-	-	15.388.399.094	15.388.399.094
- Các đối tượng khác	26.755.155.594	26.755.155.594	16.514.105.416	16.514.105.416
Cộng	190.540.722.534	99.453.808.127	138.331.526.334	138.331.526.334

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Các khách hàng khác (chiếm dưới 10% tổng phải thu khách hàng)	72.590.036.445	76.649.998.868
Cộng	72.590.036.445	76.649.998.868

15. Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Phải nộp		
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	3.806.783.743	9.215.957.010
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.847.146.620	8.791.917.585
- Thuế thu nhập cá nhân	294.687.823	313.886.283
Cộng	10.948.618.186	18.321.760.878
b) Phải thu		
- Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ	1.320.052.760	4.151.289.927
- Thuế thu nhập cá nhân (nộp dư)	33.125.367	27.092.290
Cộng	1.353.178.127	4.178.382.217

16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Trích trước chi phí đào tạo trả cho Công ty Ford Việt Nam	766.132.094	725.119.500
- Trích trước chi phí lãi vay	219.653.807	271.511.301
- Chi phí phải trả khác	8.845.178.613	3.128.510.526
Cộng	9.830.964.514	4.125.141.327

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

17. Các khoản phải trả khác ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	3.211.458.466	2.838.055.445
- Tài sản thừa chờ xử lý ở Công ty CP City Auto	482.837.300	482.837.300
- Chi hộ Công ty Ford Việt Nam cho nhân viên bán hàng	1.947.810.000	3.760.050.054
- Phải trả tiền mua cổ phần Công ty CP ô tô Phú Yên cho Trần Lâm	19.150.000.000	-
- Phải trả tiền thu hộ cho Tập đoàn Tân Thành Đô (Bên liên quan)	18.800.000.000	-
- Phải trả Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến (Bên liên quan)	1.807.655.887	1.907.655.887
- Phải trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	-	503.600.000
- Phải trả tiền mượn Công ty CP Easy Car	5.000.000.000	5.000.000.000
- Phải trả bà Trần Thị Tâm tiền chuyển nhượng cổ phần	3.160.000.000	3.160.000.000
- Phải trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của Tập đoàn	1.858.845.255	288.153.925
- Các khoản phải trả khác	16.297.834.495	13.592.094.947
Cộng	71.716.441.403	31.532.447.558

18. Vay và nợ thuê tài chính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ
a. Ngắn hạn	601.002.100.658	1.655.914.026.546	1.480.002.294.592	769.756.245.112
- NH Ngoại thương (18.1)	137.451.270.300	391.410.945.601	409.752.651.734	119.109.564.167
- NH Bảo Việt (18.2)	48.254.633.163	316.567.157.000	303.836.117.163	60.985.673.000
- NH Quân đội (18.3)	6.965.381.600	25.424.237.150	23.421.214.200	8.968.404.550
- NH Công Thương (18.4)	16.358.218.750	45.510.737.069	48.089.325.000	13.779.630.819
- NH An Bình	18.599.876.819	-	18.599.876.819	-
- NH Xuất nhập khẩu (18.5)	11.959.170.350	76.051.361.900	86.683.848.250	1.326.684.000
- NH VN Thịnh Vượng (18.6)	15.387.183.800	21.580.439.300	26.659.108.000	10.308.515.100
- NH Đầu tư và Phát triển (18.7)	307.495.539.976	362.566.627.686	444.006.284.576	226.055.883.086
- NH Quốc tế (18.8)	24.916.350.900	121.514.303.970	117.941.679.850	28.488.975.020
- NH Phương Đông (18.9)	-	18.117.777.532	1.012.189.000	17.105.588.532
- NH Indovina (18.10)	-	272.602.499.338	-	272.602.499.338
- NH Chính sách xã hội (18.11)	2.778.300.000	4.567.940.000	-	7.346.240.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	10.836.175.000			3.678.587.500
b. Dài hạn	66.954.342.500	12.338.102.200	6.937.574.510	79.512.457.690
- NH Ngoại thương (18.1)	77.560.480.000	1.970.000.000	6.776.080.000	72.754.400.000
- NH Quân đội (18.3)	230.037.500	-	98.587.500	131.450.000
- NH Bảo Việt (18.2)	-	9.000.000.000	-	9.000.000.000
- NH VN Thịnh Vượng (18.6)	-	1.368.102.200	62.907.010	1.305.195.190
- Nợ dài hạn đến hạn trả	(10.836.175.000)			(3.678.587.500)
Cộng	667.956.443.158	1.668.252.128.746	1.486.939.869.102	849.268.702.802

Cho đến ngày 30/6/2022, Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.1) Vay ngắn và dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng như sau:

(18.1.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay tại Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng tín dụng số 0474/KHDN/21/HMCV ngày 24/9/2021 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM được quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp kèm theo. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 63.835.890.000 đồng.

(18.1.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Bình Phước vay tại Chi nhánh Bình Phước theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07K21/KHBB ngày 14/12/2021 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07A21/KHBB ngày 14/12/2021. Tổng hạn mức tín dụng là 260 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 20/11/2022. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa 04 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe giữa Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam và khách hàng. Thế chấp/ cầm cố theo hợp đồng số 025CC21/KHBB ngày 20/5/2021 và 279CC20 ngày 17/2/2021. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 11.928.885.350 đồng.

(18.1.3) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng số 2021/HDTD-NTF ngày 23/7/2021 với hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay không quá 03 tháng. Lãi suất vay chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2018/ONTS ngày 01/02/2018 và hợp đồng thế chấp hàng hóa số 2020/ONT/TS ngày 29/3/2019. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 11.618.368.000 đồng.

(18.1.4) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Nha Trang vay tại chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng sau:

- Số 2019/CVTL-ONT/03 ngày 23/9/2019 với số tiền vay là 1.370.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Explorer BKS 79A-260.49. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định tại hợp đồng thế chấp số 2019/TC-ONT/03 ngày 23/9/2019.
- Số 2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 và phụ lục số 01/2019/CVTL-ONT/04 ngày 19/12/2019 với số tiền vay là 630.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay: mua xe ô tô Ford Tourneo BKS 79A-277.01. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay, được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 2019/PTVT-OTONT ngày 19/12/2019.
- Số 2020/ONT/CVTL/02 ngày 07/10/2020 với số tiền vay là 2.450.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng Mặt trời 250kW theo hợp đồng kinh tế số 02/2020/HĐ/SOLAR ngày 31/8/2020. Tài sản đảm bảo là tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Số 2021/ONT/CVTL/01 ngày 26/01/2021 với số tiền vay: 1.220.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: tài trợ mua xe Ford Ecosport BKS 79A-318.90 và Ford Everest BKS 79A-328.38). Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Số 2022/CVTL/NTFT/01 ngày 28/01/2022 với số tiền vay: 550.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: tài trợ mua xe Ford Ranger BKS 79C-187.61. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.
- Số 2022/CVTL/NTFT/01 ngày 30/03/2022 với số tiền vay: 1.420.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: tài trợ mua xe Ford Ranger BKS 79A-380.07. Tài sản đảm bảo: tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay.

Số dư nợ vay dài hạn đến ngày 30/6/2022 là 4.123.000.000 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.1.5) Khoản vay dài hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020, hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0269/KHDN/20-SĐ1 ngày 03/11/2020 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 500.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Trần Lâm và bà Võ Thị Thanh Hiền.
- + 290.650 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
- + 1.446.405 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Đồng Thị Thanh Thắm.
- + 2.756.911 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ái Hạnh.
- + Các hợp đồng tiền gửi.
- + Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mới 100%.

Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 39.260.000.000 đồng.

(18.1.6) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0147/KHDN/22/HMCV ngày 04/5/2022 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (17.1.5). Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 16.733.180.400 đồng.

(18.1.7) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0337/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020, hạn mức vay: 36.177.000.000 đồng, thời hạn vay: 96 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo lãi suất thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 1.453.000 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của ông Nguyễn Quang Khải.
- + 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh.

Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 29.371.400.000 đồng.

(18.1.8) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0152/KHDN/21/HMCV ngày 07/4/2021 với hạn mức tín dụng là 15 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại mục (18.1.7). Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 14.993.240.417 đồng.

(18.2) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp.HCM theo các hợp đồng sau:

(18.2.1) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP City Auto vay theo Hợp đồng tín dụng số 0320-2021-HDĐTĐ1-BVB003 ngày 17/11/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 30/6/2022 là 21.565.265.000 đồng.

(18.2.2) Khoản vay ngắn hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0045-2021-HDĐTĐ1-BVB03 ngày 31/3/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục đi kèm; bao gồm các xe ô tô Ford mới 100% thuộc sở hữu của bên vay. Số dư các khoản vay đến ngày 30/6/2022 là 39.420.408.000 đồng.

(18.2.3) Khoản vay dài hạn do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay theo Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HD9TD1-BVB003 ngày 19/4/2022 với số tiền vay tối đa là 12,8 tỷ đồng; thời hạn cho vay 120 tháng. Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư các khoản vay đến ngày 30/6/2022 là 9.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.3) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

(18.3.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6278.22.117.2897485.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư các khoản vay đến ngày 30/6/2022 là 7.116.060.800 đồng.

(18.3.2) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 6321.22.117.5943003.TD ngày 18/02/2022. Hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ kinh doanh xe ô tô Hyundai. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/01/2023, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước (công ty con của Công ty CP Auto Trường Chinh) vay. Số dư các khoản vay đến ngày 30/6/2022 là 1.852.343.750 đồng.

(18.3.3) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay trung hạn số 3235.21.117.2897485.TD ngày 18/01/2021 với hạn mức cho vay: 10 tỷ đồng. Số tiền vay là 394.350.000 đồng. Mục đích vay: mua xe Hyundai BS 51H-832.79. Thời hạn vay 24 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 131.450.000 đồng.

(18.4) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương theo các hợp đồng sau:

(18.4.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0804a/2021-HĐCVHM/NHCT924-ATT ngày 23/8/2021. Hạn mức tín dụng là 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/7/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 461.430.200 đồng.

(18.4.2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số DUYNT8-001/2022-HĐCVHM/NHCT504-AUTOBP ngày 31/12/2021. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 31/12/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 13.318.200.619 đồng.

(18.5) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số LAV210076461/2000 ngày 28/10/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 03 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Hyundai các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 1.326.684.000 đồng.

(18.6) Vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng sau:

(18.6.1) Vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 475/2021/HDHM ngày 13/10/2021 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa - xe ô tô du lịch, xe ô tô tải, xe chuyên dùng hiệu Hyundai mới 100% hình thành từ vốn vay hoặc sẵn trong kho. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 10.308.515.100 đồng.

(18.6.2) Vay dài hạn theo Hợp đồng cho vay số 130422-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 14/4/2022 và 090622-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 09/6/2022. Số tiền vay là 1.368.102.200 đồng. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 1.305.195.190 đồng.

(18.7) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

(18.7.1) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/4528578/HĐTD ngày 01/12/2021 với tổng hạn mức vay là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô Ford mới 100% hình thành từ vốn vay. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 81.922.467.886 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.7.2) Hợp đồng tín dụng số 90/2021/11402179/HDTD ngày 22/6/2021 với tổng hạn mức vay là 300 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại các hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa là xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 125.676.772.700 đồng.

(18.7.3) Hợp đồng tín dụng số 01/2021/8943817/HDTD ngày 08/10/2021. Hạn mức tín dụng 400 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 160 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến ngày 30/9/2022, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 18.456.642.500 đồng.

(18.8) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Quốc tế theo Hợp đồng tín dụng số 8867553.21 ngày 23/6/2021. Hạn mức cho vay ngắn hạn là 100 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo các Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 28.488.975.020 đồng.

(18.9) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Phương Đông - chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng số 0086/2022/HĐTD-OCB-DN ngày 07/4/2022, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 38.802.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 0083/2022/BĐ, số 0084/2022/BĐ, số 0085/2022/BĐ ngày 23/5/2022. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 17.105.588.532 đồng.

(18.10) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Indovina theo các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng:

(18.10.1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 07/0322/CLri/6285628 ngày 13/4/2022 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 06 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 18 thuộc tờ bản đồ số 38, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với giá trị định giá là 360.223.000.000 đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò theo Hợp đồng thế chấp số 07/0322/HĐTC-01 ngày 13/4/2022 và Phụ lục số 07/0322/HĐTC-01/PL-0622 ngày 20/6/2022.. Khoản vay này do Công ty CP City Auto vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 10.308.515.100 đồng.

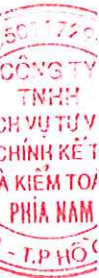
(18.10.2) Hợp đồng tín dụng số 20/0622/CL/6322018 ngày 27/6/2022. Hạn mức tín dụng 80 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP ô tô Phú Mỹ vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 64.797.600.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 12.500.000 cổ phiếu BSG (Công ty CP Xe khách SG) thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 74.250 cổ phiếu CTF của Công ty CP City Auto thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 500.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Khổng Phương Thanh;
- + 51.766 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Quang Khải;
- + 53.880 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Thành;
- + 66.793 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Phạm Anh Hưng;
- + 32.994 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Lâm;
- + 120.960 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Long;
- + 68.820 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Ông Trần Quang Trí;
- + 70.336 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Tâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Ford mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 17/0622/HĐTC-HTK-01.

a.3. Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê và cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô B1, đường C2, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và tại Lô F3, đường D1, KCN Cát Lái II, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 19/0622/HĐTC-QTS.



11/3
Y/3
T
NG/

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

(18.10.3) Hợp đồng tín dụng số 17/0622/CL/6370659 ngày 15/6/2022 và sửa đổi bổ sung số 17/0622/CL/PL01-0622 ngày 23/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 120 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Trường Chinh vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 90.814.771.338 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

a.1. Cổ phiếu theo các Hợp đồng thế chấp cổ phiếu bao gồm:

- + 1.927.400 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 4.500.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Thành;
- + 1.399.200 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Ngô Đức Toàn;
- + 837.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Thái Thị Xuân Quỳnh;
- + 943.400 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn;
- + 2.121.007 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Ái Hạnh;
- + 288.000 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô;
- + 154.044 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng;
- + 120.600 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc Dân;
- + 397.547 cổ phiếu CTF thuộc sở hữu của ông Trần Lâm.

a.2. Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/0622/HĐTC-HTK-01.

(18.10.4) Hợp đồng tín dụng số 21/0622/CL/6370672 ngày 15/6/2022. Hạn mức tín dụng tối đa 60 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này do Công ty CP Auto Bình Phước vay. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 là 39.069.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm:

- + 9.000.000 cổ phiếu BSG thuộc sở hữu của ông Phạm Anh Hưng theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu.
- + Hàng tồn kho là xe Hyundai mới 100% theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/0622/HĐTC-HTK.

(18.11) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo các hợp đồng sau:

(18.11.1) Khoản vay của Công ty CP City Auto từ Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức theo hợp đồng tín dụng số 16/2021/HĐTD ngày 10/12/2021; phụ lục số 16/2021/HĐTD/PL1 ngày 07/01/2022, phụ lục số 16/2021/HĐTD/PL2 ngày 04/3/2022; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 2.492.880.000 đồng.

(18.11.2) Khoản vay của Công ty CP Auto Trường Chinh từ Ngân hàng Chính sách xã hội quận Tân Bình và quận 3 theo hợp đồng tín dụng số 19/2021/HĐTD.NCoV ngày 14/10/2021, Phụ lục số 19/2021/HĐTD.NCoV/PL01 ngày 26/11/2021 và số 19/2021/HĐTD.NCoV/PL02 ngày 24/12/2021; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 1.524.900.000 đồng.

(18.11.3) Khoản vay của Công ty CP Auto Bình Phước từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước theo hợp đồng tín dụng số 04/2021/HĐTD ngày 30/12/2021; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 1.211.280.000 đồng.

(18.11.4) Khoản vay của Công ty CP ô tô Phú Mỹ từ Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Thủ Đức theo hợp đồng tín dụng số 18/2022/HĐTD ngày 24/01/2022; thời hạn cho vay 11 tháng, lãi suất vay: 0%/năm, mục đích vay: trả lương cho người lao động quay lại làm việc do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ vay đến ngày 30/6/2022 của khoản vay này là 2.117.180.000 đồng.

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
Số dư đầu năm	3.274.296.577	3.338.713.588
Tăng do trích quỹ	-	148.725.149
Giảm do chi quỹ	(458.707.149)	(146.642.160)
Số dư cuối kỳ	<u>2.815.589.428</u>	<u>3.340.796.577</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	01/01/2021	Tăng	Giảm	30/6/2021
- Vốn góp của chủ sở hữu	455.399.680.000	227.600.320.000	-	683.000.000.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	44.543.995.817	15.664.610.989	148.725.149	60.059.881.657
Cộng	505.526.559.538	243.264.930.989	148.725.149	748.642.765.378

	01/01/2022	Tăng	Giảm	30/6/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu	723.977.760.000	-	-	723.977.760.000
- Quỹ Đầu tư phát triển	4.367.682.760	-	-	4.367.682.760
- Quỹ khác	1.215.200.961	-	-	1.215.200.961
- LNST chưa phân phối	52.559.940.586	35.849.257.906	-	88.409.198.492
Cộng	782.120.584.307	35.849.257.906	-	817.969.842.213

b) Lợi nhuận chưa phân phối

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	52.559.940.586	44.543.995.817
- Lợi nhuận phát sinh trong kỳ	35.849.257.906	15.664.610.989
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-	(148.725.149)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	88.409.198.492	60.059.881.657

c) Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 14 ngày 21/12/2021 là 723.977.760.000 đồng tương đương 72.397.776 Cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phiếu.

Cổ phiếu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.397.776	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	72.397.776	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	72.397.776
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	72.397.776	72.397.776
+ Cổ phiếu phổ thông	72.397.776	72.397.776
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng/cp	10.000 đồng/cp

d) Cổ tức

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	36.198.888.000	-

Cổ tức năm 2021 đã công bố, tỷ lệ trả cổ tức tạm tính là 5% vốn điều lệ, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/4/2022.

21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
+ Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	26.402.000.000	26.402.000.000
+ Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	5.537.090.199	3.485.964.654
+ Chi cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(2.605.529.808)	(286.175.169)
+ Điều chỉnh sang Lợi nhuận chưa phân phối	-	(26.702.115)
+ Trích lập các quỹ	118.356.288	132.600.203
Cộng	29.451.916.679	29.707.687.573

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

22. Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu bán hàng hoá	2.401.107.976.681	2.371.060.215.655
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	174.005.860.091	151.327.906.018
Cộng	2.575.113.836.772	2.522.388.121.673
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	11.129.214.535	24.998.006.668
Cộng doanh thu thuần	2.563.984.622.237	2.497.390.115.005
Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán xe	2.359.021.343.579	2.307.087.049.869
Doanh thu bán phụ tùng	30.957.418.567	38.975.159.118
Doanh thu cung cấp dịch vụ	167.726.803.816	133.414.758.327
Doanh thu khác	6.279.056.275	17.913.147.691
Cộng	2.563.984.622.237	2.497.390.115.005
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn xe đã bán	2.241.150.010.479	2.222.451.457.071
- Giá vốn hàng hóa đã bán	26.393.839.114	31.300.895.892
- Giá vốn dịch vụ cung cấp	92.700.032.648	75.246.473.124
- Giá vốn khác	2.017.259.331	-
Cộng	2.362.261.141.572	2.328.998.826.087
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.725.771.495	21.146.038
- Chiết khấu thanh toán được hưởng	52.744.509	256.030.721
- Lãi từ khoản ký quỹ	13.398.046.190	12.382.063.548
Cộng	15.176.562.194	12.659.240.307
4. Chi phí tài chính		
- Chi phí lãi vay	19.746.731.709	22.457.058.676
Cộng	19.746.731.709	22.457.058.676

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	55.405.931.181	44.640.349.406
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.315.994.197	4.573.502.629
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.479.107.494	20.671.325.673
- Chi phí bằng tiền khác	28.512.192.913	21.909.415.965
Cộng	106.713.225.785	91.794.593.673
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	21.840.772.398	17.674.189.967
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	2.004.900.477	1.833.552.146
- Chi phí khấu hao TSCĐ	3.879.014.238	3.022.437.360
- Lợi thế thương mại phân bổ	4.858.210.422	4.858.210.418
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.929.832.460	17.334.657.269
- Chi phí bằng tiền khác	5.364.306.451	5.288.136.311
Cộng	57.877.036.446	50.011.183.471
7. Thu nhập khác		
- Lãi từ việc thanh lý tài sản cố định	1.315.367.217	640.503.816
- Thu hỗ trợ chi phí tổ chức sự kiện, hỗ trợ bán hàng từ nhà cung cấp	8.846.379.600	2.998.482.876
- Xử lý công nợ lâu năm	10.644.931	4.026.030.612
- Thu nhập khác	3.215.029.781	1.385.754.424
Cộng	13.387.421.529	9.050.771.728
8. Chi phí khác		
- Chi phí phạt nộp chậm thuế	54.623.926	2.577.261.942
- Chi phí khác	557.042.198	756.392.137
Cộng	611.666.124	3.333.654.079
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP City Auto	2.098.830.540	665.808.184
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Phú Mỹ	1.296.799.835	1.362.431.310
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP ô tô Nha Trang	1.143.289.011	578.358.634
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Trường Chinh	1.089.340.530	-
- Chi phí thuế TNDN hiện hành - Công ty CP Auto Bình Phước	1.540.439.757	603.089.375
Cộng	7.168.699.673	3.209.687.503

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó:	38.170.104.651	16.427.085.379
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	2.320.846.745	762.474.390
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	35.849.257.906	15.664.610.989
Lợi nhuận dùng trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	35.849.257.906	15.664.610.989
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	72.397.776	64.000.883
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	495	245
11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	35.849.257.906	15.664.610.989
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	72.397.776	64.000.883
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	3.619.888	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	472	245
12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	2.336.089.452.219	2.325.715.868.007
- Chi phí nhân công	77.246.703.579	66.705.749.186
- Chi phí khấu hao	7.765.505.257	8.450.251.208
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.745.728.482	38.123.802.942
- Chi phí khác	37.004.014.266	31.808.931.888
Cộng	2.526.851.403.803	2.470.804.603.231

VII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

a/ Các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP New City Rent A Car	Đầu tư dài hạn khác
Công ty Cổ phần Easy Car	Đầu tư dài hạn khác
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, và Ban Kiểm soát	Thành viên quản lý chủ chốt

b/ Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

Trong kỳ tài chính này, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Bên liên quan là pháp nhân

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Bên liên quan	Bán hàng hóa	255.169.724.695
		Mua hàng hóa	66.674.570.408
		Hỗ trợ chi phí tài chính	10.469.603.278
		Nhận cung cấp dịch vụ	7.626.000.000

2. Bên liên quan là các thành viên quản lý

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Ông Trần Ngọc Dân	Lương của Chủ tịch HĐQT	162.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Lương của Ban Tổng Giám đốc	320.813.000
Bà Lê Thị Phú	Lương của Ban Tổng Giám đốc	145.929.000

Số dư phải thu/ (phải trả) đối với các bên liên quan đến ngày kết thúc kỳ tài chính: --

Bên liên quan	Mối liên kết	Số tiền	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Phải thu khách hàng	221.166.232.557	49.202.991.577
	Phải thu khác	108.293.440.375	71.297.665.097
	Ký quỹ dài hạn	191.732.000.000	191.732.000.000
	Phải trả người bán	(6.865.684.454)	(16.167.142.296)
	Phải trả khác	(18.800.000.000)	-
	Ứng trước cho người bán	122.761.770.639	124.021.202.318
Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	-	(10.739.623)
Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Tổng Giám đốc	(1.807.655.887)	(1.907.655.887)

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình. Không có bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng tới tính hoạt động liên tục của đơn vị cần phải giải thích.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam soát xét cho kỳ tài chính 6 tháng đầu năm 2021.

Một số khoản mục số liệu chi tiết thuyết minh đầu năm được phân loại và trình bày lại để phù hợp, so sánh đến số cuối kỳ.

4. Thông tin về Báo cáo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh: bộ phận kinh doanh xe, bộ phận dịch vụ sửa chữa, bộ phận kinh doanh phụ tùng, phụ kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: số 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

a. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2022

Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	2.359.021.343.579	167.726.803.816	37.236.474.842	2.563.984.622.237
2. Giá vốn hàng bán	2.241.150.010.479	94.717.291.979	26.393.839.114	2.362.261.141.572
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	117.871.333.100	73.009.511.837	10.842.635.728	201.723.480.665
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				2.066.540.915.275
Tổng tài sản				2.066.540.915.275
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.219.119.156.383
Tổng nợ phải trả				1.219.119.156.383


b. Báo cáo bộ phận 6 tháng đầu năm 2021


Chỉ tiêu	Kinh doanh xe	Dịch vụ sửa chữa	Kinh doanh phụ tùng	Tổng cộng
1. Doanh thu thuần	2.307.087.049.869	133.414.758.327	56.888.306.809	2.497.390.115.005
2. Giá vốn hàng bán	2.222.451.457.071	75.246.473.124	31.300.895.892	2.328.998.826.087
3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	84.635.592.798	58.168.285.203	25.587.410.917	168.391.288.918
4. Tài sản bộ phận				-
5. Tài sản không phân bổ				1.870.846.220.466
Tổng tài sản				1.870.846.220.466
6. Nợ phải trả bộ phận				-
7. Nợ phải trả không phân bổ				1.094.437.508.966
Tổng nợ phải trả				1.094.437.508.966

5. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Công ty đang thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 29/4/2022 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 05/NQHĐQT-CTF/2022 ngày 16/6/2022. Theo đó, tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 là 5% vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.


 Trương Thị Hồng Vân
 Người lập biểu
 Ngày 12 tháng 8 năm 2022


 Lê Thị Phú
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hoàng Minh Tiến
 Tổng Giám đốc